

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 08 năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
 4 Ngày lập báo cáo : 05/09/2012

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2012)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 08/2012	Lũy kế từ đầu năm 2012 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		7,585,045,539	(108,349,844,013)	9,283,345,705	115,566,126,041
1 Cổ tức được nhận		6,845,825,640	50,326,192,440	5,477,604,000	46,070,753,800
2 Lãi trái phiếu được nhận			2,500,000,000		-
3 Lãi tiền gửi		739,219,899	11,404,389,392	3,807,994,846	15,415,754,157
4 Thu nhập bán chứng khoán			(172,580,425,845)	(2,253,141)	54,050,433,266
5 Thu nhập khác					29,184,818
II Chi phí		2,875,307,395	23,172,084,956	3,123,972,651	28,072,762,448
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	2,511,724,160	20,304,610,913	2,739,971,740	23,884,950,312
2 Thuởng hoạt động					-
3 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	102,980,690	832,489,049	112,338,842	979,282,966
4 Chi phí hội họp, đại hội		62,804,937	541,855,482	101,285,268	764,188,310
5 Chi phí kiểm toán		26,950,000	217,360,000	24,131,250	218,856,413
6 Phí và chi phí khác		170,847,608	1,275,769,512	146,245,551	2,225,484,447
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		4,709,738,144	(131,521,928,969)	6,159,373,054	87,493,363,593
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		56,588,328,407	412,910,329,643	78,223,447,584	25,350,525,886
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		56,588,328,407	412,910,329,643	78,093,487,584	26,554,025,886
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp				129,960,000	(1,203,500,000)
II Chi phí		86,806,866,500	75,304,400,006	13,849,947,369	597,980,945,656
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		86,806,866,500	75,304,400,006	13,849,947,369	597,980,945,656
2 Phí thuởng hoạt động chưa thực hiện					
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		(30,218,538,093)	337,605,929,637	64,373,500,215	(572,630,419,770)
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		(25,508,799,949)	206,084,000,668	70,532,873,269	(485,137,056,177)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
 PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
 Giám đốc tài chính

TỔNG GIÁM ĐỐC
 QUỸ ĐẦU TƯ
 VIỆT NAM

N.T.TUỆ MINH

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH

TRẦN THANH TÂN
 TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Hồng Hạnh

BÁO CÁO TÀI SẢN

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 08 năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
4 Ngày lập báo cáo : 05/09/2012

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 08/2012	KỲ TRƯỚC Tháng 07/2012	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	106,574,310,078	108,420,836,525	(1,846,526,447)
2	Các khoản đầu tư	1,399,628,261,948	1,423,065,615,841	(23,437,353,893)
2.1	Trái phiếu	25,041,095,890	25,041,095,890	
2.2	Cổ phiếu	1,374,587,166,058	1,398,024,519,951	(23,437,353,893)
2.2.1	CP niêm yết	1,275,118,743,900	1,298,200,094,900	(23,081,351,000)
2.2.2	CP chưa niêm yết	99,468,422,158	99,824,425,051	(356,002,893)
2.2	Quyền mua			
3	Cổ tức được nhận	7,581,260,040	1,001,400,000	6,579,860,040
4	Lãi được nhận	381,651,902	1,095,686,854	(714,034,952)
4.1	Lãi trái phiếu			
4.2	Lãi TGNH	381,651,902	1,095,686,854	(714,034,952)
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	3,506,400	3,506,400	
6	Các khoản phải thu khác			
7	Đầu tư khác			
	TỔNG TÀI SẢN	1,514,168,990,368	1,533,587,045,620	(19,418,055,252)
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	6,071,319,510	29,828,393	6,041,491,117
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	6,033,000,000		6,033,000,000
8.2	Phí môi giới GDCK	38,319,510.00	29,828,393.00	8,491,117
9	Các khoản phải trả khác	3,637,954,611	3,588,701,031	49,253,580
9.1	Phí quản lý quỹ	2,511,724,160	2,554,312,718	(42,588,558)
9.2	Phí lưu ký, giám sát	102,980,690	104,726,822	(1,746,132)
9.3	Thù lao BDD	76,666,664	72,833,331	3,833,333
9.4	Phí kiểm toán	215,600,000	188,650,000	26,950,000
9.5	Phải trả khác	730,983,097	668,178,160	62,804,937
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000	39,925,000	
	TỔNG NỢ	9,749,199,121	3,658,454,424	6,090,744,697
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,504,419,791,247	1,529,928,591,196	(25,508,799,949)
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.65%	0.24%	0.41%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	15,044	15,299	(255)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Người lập biểu

(Signature)

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

(Signature)

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 08 năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 05/09/2012

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 08/2012	KỲ TRƯỚC Tháng 07/2012
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,529,928,591,196	1,552,037,620,628
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(25,508,799,949)	(22,109,029,432)
	Trong đó :		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(25,508,799,949)	(22,109,029,432)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,504,419,791,247	1,529,928,591,196
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	15,044	15,299

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



Trịnh Hồng Hạnh

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC